

Tân Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 06 /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH MTV Liêm Nguyên Tây Ninh.
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì Tân Hà. Giấy phép gồm các công trình:
 - a) Tổng số công trình: 05 công trình (theo bảng thống kê chi tiết đính kèm).
 - b) Công trình số (1-n): 01 – 05 công trình (theo bảng thống kê chi tiết đính kèm).
 - c) Theo thiết kế: Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì Tân Hà, cấp III.
 - d) Hồ sơ thiết kế xây dựng:
 - Do: Công ty TNHH Hoàng Mỹ lập (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00045527 do Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2020).
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Trần Phát Đạt (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số TAN-00090371 do Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/6/2020, lĩnh vực Thiết kế Kiến trúc công trình hạng III).
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Trần Công Chánh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00034138 do Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2023, lĩnh vực Thiết kế kết cấu công trình hạng II).
 - Đơn vị thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tân Uyên (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00007021 do Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2022).
 - Chủ trì thẩm tra: Ông Lê Nguyễn Huy Linh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00078235 do Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2019, lĩnh vực Thiết kế Kiến trúc công trình hạng II).
 - Đơn vị thẩm định thiết kế xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Phát (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00051518 do Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/02/2021).
 - Chủ trì thẩm định: Ông Nguyễn Duy Thuận (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số TAN-00113499 do Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09/12/2021, lĩnh vực Thiết kế Kết cấu công trình hạng III, Quản lý dự án hạng III).
 - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự

án Di dời và Nâng công suất Nhà máy Chế biến Tinh bột Khoai mì của DNTN Hồng Châu.

- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì Tân Hà.

- Quyết định phê duyệt dự án: Do Công ty TNHH MTV Liêm Nguyên Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ ngày 07/8/2024.

e) Ý kiến của cơ quan chuyên môn về môi trường, phòng cháy chữa cháy:

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án di dời và nâng công suất nhà máy chế biến tinh bột khoai mì, công suất từ 30 tấn củ mì/ngày lên 150 tấn tinh bột mì/ngày từ ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh về ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Châu.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy số 174/TD-PCCC ngày 30/7/2024 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Tây Ninh về dự án Nhà máy chế biến tinh bột mì Tân Hà.

f) Gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng:

+ Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 23, tại ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

+ Diện tích: 27.502,5 m².

- Cốt nền xây dựng công trình: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

- Mật độ xây dựng: 38,18%, hệ số sử dụng đất: 0,3818.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

- Màu sắc công trình (nếu có): hài hòa, phù hợp.

- Tổng diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Theo bảng thống kê chi tiết đính kèm.

- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): Theo bảng thống kê chi tiết đính kèm.

+ Chiều cao công trình: Theo bản vẽ thiết kế đã được thẩm định.

+ Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): Theo bảng thống kê chi tiết đính kèm.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP05331 ngày 14/5/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh cấp cho Công ty TNHH MTV Liêm Nguyên Tây Ninh.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa có công trình đã khởi công.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Phòng KT&HT huyện;
- UBND xã Tân Hà;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Bình

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Tân Châu, ngày.....tháng.....năm.....
CHỦ TỊCH

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: /GPXD ngày...../8/2024 của UBND huyện Tân Châu)



- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Liêm Nguyên Tây Ninh.
- Tên dự án: Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì Tân Hà.
- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 23, tại ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Diện tích: 27.502,5 m².

STT	Tên hạng mục	Số lượng	Diện tích xây dựng tầng trệt (m ²)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng
1	Nhà Xưởng 1	1	1.596	1.596	1
2	Nhà Xưởng 2	1	2.234,4	2.234,4	1
3	Nhà kho	1	4.149,6	4.149,6	1
4	Nhà trạm bơm	1	20,8	20,8	1
5	Hồ nước PCCC	1	2.500	2.500	
Tổng cộng			10.500,8	10.500,8	